

ĐỂ HỌC TỐT TIẾNG ANH



Tài liệu (bản 1.0) cung cấp từ trang Tự học tốt tiếng Anh:

<http://www.123chiase.com>

<http://vngrammar.wordpress.com>

<http://sites.google.com/site/grammar1997/>

(hoặc bạn vào Google, Yahoo... tìm với các từ khóa Grammar 2.8, vngrammar...v.v sẽ ra ngay!)

Phương pháp học

Phương pháp học ngoại ngữ

* **Phân bố thời gian hợp lý (đều, đảm bảo).**

* **3 nguyên tắc:**

R1: biến việc học ngoại ngữ => thành thói quen hàng ngày -> bất cứ trong hoàn cảnh nào cũng không bỏ.

R2: đặt mục tiêu, mục đích học cụ thể. Đặt mục đích hợp lý (nhu cầu học, sức học của bản thân...), nên đặt mục tiêu để có tính khích lệ bản thân, tránh đặt những mục tiêu quá cao. Mục tiêu/mục đích học nâng dần cho phù hợp, từ từ nhưng phải quyết liệt! Thực hiện liên tục, đều đặn.

R3: biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình trong học tập (nghe – nói – đọc – viết). [khả năng học thuộc lòng, khả năng thẩm âm....]. Khi trí nhớ không được tốt: nên đọc đi đọc lại, đừng lâu ở một ý, có cách ghi chép phù hợp.

* **Cách đặt mục tiêu học ngoại ngữ:**

- Sinh viên khoa học cần đọc nhiều hơn nghe – nói. Nghe – nói cần đạt được khả năng trình bày các chuyên đề, vấn đề liên quan tới lĩnh vực của mình....

- không nên và cũng vô cùng khó để làm được: dịch thơ, viết tiểu thuyết...

- nhưng cũng phải đạt được những chuẩn chung.

* **Đặt mục tiêu cho mình:**

- Đặt mục tiêu: số từ, mẫu câu => cần đến đâu học đến đó -> ngôn ngữ trung gian.

- Chiến lược giao tiếp riêng: câu đơn giản -> câu phức tạp.

- Phát âm: người Anh nghe được là được.

- Nói: nói thẳng + mẫu câu đơn giản; hiệu quả; không dùng hàm ý.

* **Mắc lỗi:** mắc lỗi là một quá trình phát triển tự nhiên. Người thầy không bao giờ chê người học trò mắc lỗi mà nếu có sửa chỗ này chỗ kia thì cũng là do mong người trò học tốt hơn.

* **Đừng dịch:**

- Ngăn trở quy trình học ngoại ngữ của mình.

- Ngăn trở việc xây dựng năng lực ngoại ngữ của chúng ta.

- Không dịch học tốt hơn [tất nhiên, cần tuân thủ những nguyên tắc nhất định].

Luyện nghe

Với người học ngoại ngữ, luyện phát âm để nhận diện lời nói của người Anh và khi nói thì gần với người Anh nói (đặc biệt với những lứa tuổi 12 15 20 và >=)

* **Tốc độ nghe**

- Chậm (bài giảng, hội nghị)

- Bình thường (normal speech)

- Nhanh (fast speech)

* **Nghe tiếng Anh theo kiểu người Anh nghe tiếng Anh**

- Bắt trọng âm -> hiểu nội dung (toàn câu, toàn đoạn...)

+ Các kỹ thuật:

> Visualization

> Dictation

> Ngữ pháp chính tả

Trọng âm/từ chính => Hiểu ý của toàn câu => hiểu thông điệp người nói muốn truyền tải => Dựng câu dựa trên những thông tin thu được.

- Nghe toàn bài:

+ Nắm được chủ đề (topic)

+ Nắm được ý chính toàn bài (main ideal)

+ Nắm được ý chính từng đoạn

+ Lấy thông tin chi tiết cần, thông tin chính (detail)

- Nghe từng đoạn

+ Nắm được ý chính từng đoạn

+ Nắm được thông tin chi tiết (ý phụ, ý mở rộng).

+ Nắm được ngụ ý, hàm ý, thông điệp ngầm của người nói.

- Nghe tổng hợp

+ Nắm được những nội dung cần thiết.

+ Nắm được mục đích, cách thức tổ chức của thông điệp

* Kỹ thuật bổ trợ

- Visualization: hình ảnh hóa những gì nghe được (miêu tả -> tưởng tượng (hình ảnh, cảm giác, khung cảnh, mùi vị) -> những gì được miêu tả)).

- Ngữ pháp chính tả

+ Nghe -> từ chính, trọng âm (adv, adj, n,...).

+ Hiểu ý thông điệp (Suy luận + trí nhớ)

+ Dựng lại các câu đúng với thông điệp đã nhận được.

* Trọng âm: cao hơn, to hơn, rõ hơn -> điểm quan trọng nhất

- Phụ thuộc câu, nội dung câu

- Phụ thuộc và ý đồ của người nói

- Danh từ, động từ, tính từ, adv.

* Mục tiêu nghe:

- Lấy ý chính

- Lấy thông tin chi tiết

- Lấy thông tin cần thiết.

* Đoán từ:

- Căn cứ vào văn cảnh

- Căn cứ vào các từ, câu khác về cấu tạo ngữ pháp.

(!!) Không thể biết hết các từ khi nghe, khi đọc.

* Luyện tập:

- Nghe: 1 lượt & nhiều lượt : chủ đề -> ý chính -> ý chính đoạn -> ý chi tiết.

- Cách nghe:

* Lựa chọn tài liệu luyện tập:

- Lựa chọn phù hợp với trình độ, định hướng thi.

- Lưu ý: luyện nghe không phải là bài để bổ sung từ mới. Mục tiêu chính của luyện nghe là hiểu nội dung bài. Hiểu nội dung bài cần có các yếu tố: từ vựng, mẫu câu cần thiết và văn cảnh.

* Lựa chọn từ thay thế:

- Diễn đạt được ý cần hiểu

- Diễn đạt mang tính phổ thông

- Diễn đạt mang tính học thuật.

* Luyện nghe có 2 cấp độ: listen accurately và listen efficiently

- Nghe chính xác - **listen accurately** có 4 yếu tố: có cảm giác được rằng chúng ta định nghe cái gì (knowing what to expect to hear), lời nói tự nhiên (natural speech), có khả năng phân biệt được các âm, các trọng âm; 4 – nghe chuỗi âm thanh và cắt được thành các âm chính xác, (come on -> car on!!!), khả năng cắt tách lời nói.

- Nghe hiệu quả - **listen efficiently** => Điểm đến của chúng ta là làm sao phải nghe hiệu quả.

Điểm 1: phân biệt được thông tin quan trọng và không quan trọng của câu. Muốn nghe hiệu quả phải dựa vào nghe 1 cách chính xác để từ đó phát hiện ra các thông tin quan trọng [important information = main ideal và unimportant information = details information]. Đồng thời, ta phải Get the gist: lấy được cốt lõi của thông tin.

Điểm 2: phải có khả năng phán đoán. Không ai nghe được hoàn toàn từng chữ cả tiếng Anh và tiếng Việt. Phải có khả năng đoán theo văn cảnh (guessing ability); phải có khả năng tiên đoán được ý sắp tới họ nói như nào, nói cái gì (predicting ability); cần có thêm khả năng giải thuyết được nghĩa (interpret meaning).

Điểm 3: luyện khả năng về mặt tốc độ. Nói nhanh -> nghe nhanh : cấu trúc lời nói của họ, họ phân tích cái này, bổ sung cái này...-> nghe nổi cấu trúc đó -> phải nghe được nhanh => nghe để bắt được đường đi, tuyến đi của câu chuyện đó. Nói chậm không có nghĩa là nói từng câu từng chữ mà nó có nghĩa là nói trọng âm câu.

+ Nghe hiệu quả: listen efficiently, phải nghe được ý chính là gì?

+ Nghe -> tưởng tượng được ra hình ảnh; Kỹ thuật thương thức tác phẩm.

* **Suy nghĩ rằng:** giúp một phần nào đó về các cấp độ về nghe tiếng Anh, để chúng ta có hiểu biết về cái đó, nhưng từ chỗ đó đi đến luyện cho chúng ta thì còn là quãng đường dài. Dù trẻ hay già chúng ta phải luyện tập liên tục hàng ngày, không nên dồn ép học trong thời gian ngắn nhưng liên tục sẽ hiệu quả hơn, đặc biệt với luyện nghe tiếng Anh. Lúc nào, chúng ta cũng có thể tăng cường khả năng nghe của chúng ta được!.

Luyện nói

* **Nhiệm vụ**

- Sản sinh ra kiểu nói của người Anh nghe tiếng Anh; nói theo kiểu của người Anh nói tiếng Anh.
- Muốn phát âm chuẩn thì làm như thế nào? Phương hướng học ra sao?

* **Định hướng:**

- Với những người lớn: không nên tham vọng nói như người bản ngữ: chúng ta học ngoài môi trường bản ngữ.
- Nhưng vẫn phải tiến tới một chuẩn chung: chuẩn Anh hoặc chuẩn Mỹ.
- Đây là bình diện khắc nghiệt và thách thức nhất với người học
- Để đạt được chuẩn (hiểu rõ được người Anh, Mỹ nói như nào, thế nào là chuẩn, cái gì có thể bỏ qua được.)
- Rất vất vả và khổ cổ. Luyện âm hơi mệt chút nhưng khi thành công, bạn đọc tiếng Anh nghe sẽ rất dịu mượt. Những âm không có trong tiếng Việt gây nhiều khó khăn khi luyện.
- Phát âm tiếng Anh đòi hỏi sự khổ luyện, người luyện gặp khó khăn khi luyện nói tiếng Anh vì phải thay đổi các thói quen trong tiếng mẹ đẻ.
- Khi luyện tập, ta cần thực hiện lần lượt từng cấp độ phù hợp một: âm – từ (trọng âm từ) – nhóm từ - câu – ngữ cảnh + yếu tố khác.
- Cần sự khổ luyện: liên tục đúng phương pháp! Hàng ngày dành ra ít phút để luyện phát âm; Luyện giao tiếp đầy đủ các yếu tố: trọng âm, nguyên âm, phụ âm... -> có như vậy mới gần được như tiếng Anh của người bản xứ.
- Suy nghĩ rằng: giúp một phần nào đó về các cấp độ về phát âm tiếng Anh, để chúng ta có hiểu biết về cái đó, nhưng từ chỗ đó đi đến luyện cho chúng ta thì còn là quãng đường dài. Dù trẻ hay già chúng ta phải luyện tập liên tục hàng ngày, không nên dồn ép học trong thời gian ngắn nhưng liên tục sẽ hiệu quả hơn, đặc biệt với luyện phát âm tiếng Anh. Lúc nào chúng ta cũng có thể tăng cường khả năng phát âm đúng của chúng ta được!

* **Các yếu tố để nói chuẩn, có 4 tiêu chí -> chuẩn nói:**

- **Phát âm tốt/chuẩn (Good pronunciation).**
- **Tốc độ nói tự nhiên (Natural speed).**
- **Nhịp điệu phù hợp (Natural rhythm).**
- **Ngữ điệu Anh tự nhiên (Natural intonation).**

1. Phát âm chuẩn: nguyên âm, phụ âm...

- Phát âm những từ riêng lẻ; phải chuẩn từng âm một thì mới hiểu được.
 - + Âm có trong tiếng Việt
 - + Âm gần với tiếng Việt
 - + Âm khác, không có trong tiếng Việt.
 - + Hầu hết các âm tiếng Anh không giống các âm tiếng Việt.

Trong tiếng Việt, các âm cuối không được phát âm nhưng trong tiếng Anh lại ngược lại.

=> Luyện: tập trung vào những âm không có trong tiếng Việt -> Tập trung vào những âm cuối cho chuẩn (giọng miền Bắc cần chú ý thêm về s, x...)

- Vô thanh và hữu thanh là gì? Vô thanh: cổ không rung; Hữu thanh: cổ họng rung.

2. Tốc độ nói tự nhiên:

- Tốc độ tự nhiên; nói với tốc độ bình thường của người Anh, Mỹ (khoảng 160 từ/phút).
- Người Anh, Mỹ nói không nhanh nếu chúng ta nghe đúng kiểu người Anh, Mỹ.
- Tốc độ người máy đọc.
- Tự nhiên = đảm bảo (luyện âm, rút gọn, trọng âm[từ, câu, thành ngữ...]).

3. Nhịp điệu câu:

- Trong mỗi phát ngôn tiếng Anh, đều chứa nhịp điệu của nó.
- Việt Nam: Thanh điệu (Cốc, cộc...) và vần điệu (nhất là thơ...)
- Tiếng Anh: Nhịp điệu
- Nhịp điệu: độ giãn cách của các trọng âm
- Khó: giữa âm tiết có trọng âm này với âm tiết có trọng âm kia, không phải là khoảng đều nhau.
- Yêu cầu: giữa 2 âm tiết nào không có trọng âm chúng ta phải đọc chậm lại một chút để giữa hai âm tiết có trọng âm có nhiều âm tiết không có trọng âm chúng ta đảm bảo được tốc độ đọc phù hợp nhịp điệu. Nếu chúng ta đọc nhanh thì không theo kịp đc những âm tiết khác. Những chỗ đọc nhanh, chúng ta phải luyện âm. Không có trọng âm thì phải đọc với dạng yếu của từ: the, to.
- Quan trọng là chúng ta không được NUỐT từ.

- Luyện nhịp điệu: Lấy các đoạn nói bình thường để luyện nhịp; Bài thơ mẫu giáo; bài hát ngược; đọc, đọc theo nhịp (trống); xây dựng bài có nhịp và phổ nhịp (nhằm mục tiêu ngôn ngữ học). - Câu nhiều trọng âm, nhịp điệu nhanh và câu ít trọng âm thì nhịp điệu chậm hơn.

- Cần có nhịp điệu phù hợp thì người Anh mới nhận ra thông điệp.

4. Ngữ điệu tự nhiên: ngữ điệu tự nhiên khi nói

- Câu nói tiếng Anh đều có ngữ điệu.

- Nhiều ngữ điệu, nhiều quy tắc ngôn ngữ học.

- Ngữ điệu thể hiện nghĩa nội dung và nghĩa sắc thái: thông điệp và tình cảm người nói.

- 5 ngữ điệu cơ bản: Falling low rising high rising fall-rise và rise-fall

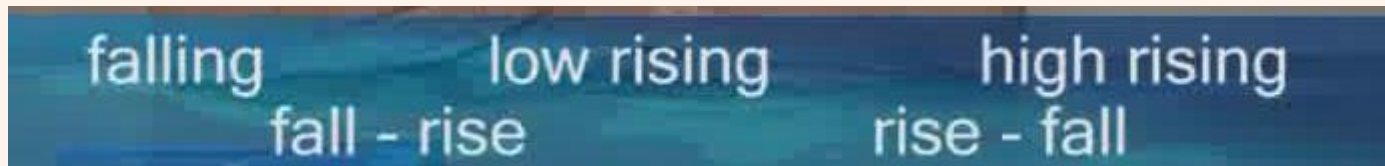
+ Xuống

+ Lên thấp

+ Lên cao

+ Lên xuống

+ Xuống lên



-> 5 ngữ điệu cơ bản để phái sinh ra các ngữ điệu khác.

- Câu mà không có ngữ điệu thì không thành tiếng Anh, giống như thanh điệu trong tiếng Việt. Thay đổi ngữ điệu có thể thay đổi nghĩa toàn câu. Ngữ điệu phải đi từ cao xuống thấp: ngữ điệu lên xuống tùy từng thông điệp.

- Liên quan tới Pitch scale (khuôn giọng). Pitch change: thay đổi độ cao của giọng = thay đổi thái độ, ý nghĩa của thông điệp.

- Luyện ngữ điệu tiếng Anh: Trong tiếng Anh có bao nhiêu ngữ điệu? Không nên có tham vọng có được ngữ điệu hết như người Anh nhưng chúng ta phải đảm bảo được các ngữ điệu cơ bản để có thể giao tiếp hiệu quả.

=> Nói lý thuyết thì dễ vậy còn thể hiện đúng ngữ điệu người Anh thì không phải đơn giản.

* **Tạo cho mình thói quen tự động (automatic):** trông thấy là phát âm, không qua khâu dịch sang tiếng mẹ đẻ và ngược lại.

* **Nói: khi mới bắt đầu,** càng đơn giản (simple) càng tốt; khi cần diễn đạt các ý phức tạp -> nên cắt ra thành nhiều câu đơn giản.

* **Mẫu câu phức tạp, văn hoa/Từ vựng phức tạp, văn hoa:** cần đạt được một trình độ nhất định.

* **Chủ đề luyện nói:** đi từ những chủ đề đơn giản, từ vựng đơn giản, cấu trúc đơn giản.

- giảm thiểu nội dung mang tính thông điệp.

- khi trình độ hạn chế, mới bắt đầu, tránh cách nói bóng gió, có tính hàm ý. Cách nói bóng gió, đòi hỏi diễn đạt chính xác về câu, ngữ điệu, thái độ, sự tinh tế của ngôn từ...

* **Khi ở trình độ bắt đầu:**

- Luyện những câu đơn giản.

- Tránh những chủ đề phức tạp.

- Luyện những chủ đề quen thuộc.

- Dần dần nâng lên, luyện những chủ đề phức tạp.

- Tránh hàm ý, phức tạp.

* **Hệ truyện tiếng Anh đơn giản:**

- từ vựng đơn giản

- Cấu trúc đơn giản

- Động lực, sự khích lệ (motivation...)

* **Các cấp độ phát âm:** 4 cấp độ: cứ cấp độ sau bao hàm cấp độ phát âm dưới nó.

Cấp độ âm riêng lẻ và các phụ âm: isolated sounds vowel & consonants => chú ý đến lĩnh vực âm học (phải phát âm như nào? Phát âm trong tình huống nào?); Cấp độ từ (word level): quan tâm tới trọng âm là chủ yếu; Cấp độ nhóm từ (phrase level): một số từ đứng liền nhau: luyện âm và trọng âm của các từ đứng cạnh nhau trong một câu; Cấp độ câu (sentence level) phức tạp hơn.

- Cấp độ từ:

+ Cần biết có những nguyên âm, phụ âm gì? Phát âm như nào? Với người Việt phát âm ra sao? Khác với các âm Việt như nào?

+ Sau cấp độ âm là cấp độ từ, có trọng âm từ, cần phát âm chính xác, trọng âm từ phải phát âm chính xác.

(!!!) Đặc thù: trong 1 từ, trọng âm rơi vào 1 âm tiết cố định; nhưng trong các tình huống khác nhau, trọng âm đó có thể thay đổi (đảm bảo nhịp điệu chung của câu) => tuy vậy, trọng âm tương đối cố định. Ngoại lệ đôi khi nhiều hơn nguyên tắc; Thuộc trọng âm trong từng từ một [Vd welcome, edu'cation... -> luôn tính từ bên phải sang chứ không tính từ bên trái sang].

+ Trọng âm: cao hơn, to hơn, dài hơn, rõ hơn. Nhiều trường hợp phức tạp: chuyển từ loại, tình huống.... Tiếng Anh, không có từ nào không có trọng âm như tiếng Việt không từ nào không có thanh điệu (ma mà má mà mạ...). Những từ có 1 âm tiết thì âm tiết đó chính là

trọng âm. Rất khó công khi luyện trọng âm từ, nhấn mạnh trọng âm từ. Khi luyện trọng âm câu, chúng ta lại có những nguyên tắc khác. Gặp từ mới, ta nên tra từ điển cho chắc chắn, tất nhiên, chúng ta vẫn có những nguyên tắc để suy luận trong một số trường hợp nhất định. Điều khiển hơi thở đúng sẽ giúp bắt được nhịp và trọng âm.

- Cấp độ nhóm từ:

+ Có những yếu tố gì? Có những yếu tố từ -> trọng âm từ, bao nhiêu từ có 2 hay nhiều trọng âm?

Vd in the corner of : Improve_it -> cấp độ âm riêng lẻ và trọng âm.

+ Trọng âm: Bất cứ từ nào cũng có trọng âm, nhưng có nhiều từ đặc biệt là những từ 1 âm tiết, đặc biệt hơn nữa là những từ ngữ pháp – những từ khi vào câu nó mới thể hiện nghĩa của nó, thì nó cũng thay đổi cách phát âm. Nếu như có trọng âm thì người ta đọc dạng mạnh, nếu không có trọng âm thì người ta đọc dạng yếu. [Ví dụ: some, but...Them, As, That, At, Then, There, And, Was, Has, Have, Had, Does, Can, Must, For, Upon, Were, Do, Shall... Chú ý: trọng âm các từ rút gọn.

+ Luyện âm: người Việt đọc thì cắt các âm thành những phần riêng lẻ (come_on, improve_it). Từ tận cùng bằng một nguyên âm đứng cạnh 1 từ bắt đầu = 1 nguyên âm -> luyện âm. [go on]; Một từ có phụ âm cuối từ + 1 từ bắt đầu bằng 1 nguyên âm -> luyện âm [come on]; Hai phụ âm đứng liền nhau -> luyện âm; => âm cuối của từ này nhập vào, luyện vào âm đầu của từ kế tiếp; Chúng ta sẽ gặp khó khăn do âm của chúng ta khép lại ở cuối; -> tìm cách xóa bỏ thói quen nói của tiếng Việt; Vd: My name's_Harry, This_is, That's_our daughter...

- Cấp độ Phrase: phát âm các âm riêng lẻ cho đúng, phát âm các trọng âm từ cho đúng, phải có luyện âm.

- Cấp độ câu: Vd: the garden_is beautiful

+ Căn cứ vào mục đích nói để xác định trọng âm! Không được nuốt từ!

+ Cấp độ từ trong câu: 'garden, 'beautiful -> phát âm đúng trọng âm từ.

+ Nếu có luyện âm phải luyện: en_is

+ Nhịp điệu: bao giờ trong câu cũng có trọng âm.

* Các bước luyện nói:

1. Ý tưởng

-> Chúng ta sẽ nói về cái gì? What to say?

2. Dựng câu (ngữ pháp, ngữ âm)

-> 32 mẫu câu cơ bản + các mẫu câu phái sinh.

3. Phát ra

-> Có 1 câu mở đầu: tuyên bố chủ đề, hướng nội dung bài đó.

-> Đưa ra và giải quyết vấn đề.

-> Kết luận vấn đề mà ta đã trình bày.

* Các bước luyện âm:

- Trước đây, người ta dùng phương pháp bắt chước. Việc đọc theo là bước không thể bỏ qua, nhưng có bất lợi, nếu chúng ta không phải là người bản ngữ thì chúng ta không thể đọc chính xác được. Phương pháp cuối 19 20, pp trực giác + bắt chước các động tác phát âm + hiểu biết cấu âm như nào (mức độ sơ đẳng).

- Cách thở, chúng ta phải khống chế hơi thở của mình theo kiểu người Anh. Tập thở để khống chế hơi, đảm bảo nhịp điệu cho câu; Hít vào 1 hơi, thở ra từ từ và trong lúc thở ra đọc 1 câu tiếng Anh; tập thở và nhịp điệu theo các vần thơ, bài hát mẫu giáo/khác.

- Luyện với người Anh, người Mỹ về âm này: Bước thứ nhất: kéo dài 3 s bước thứ 2 kéo dài 1 s và bước 3 là đọc tự nhiên; Cứ đọc kéo dài đã, chưa đặt ra vấn đề dài hay ngắn (dùng đĩa DVD luyện nói và nghe).

- Phương pháp luyện âm cho câu dài: cắt ra làm nhiều đoạn và nối lại với nhau. Vd: I'm in_a_rush, I'm afraid...

- 4 bước của pp mới:

1. Xây dựng kiến thức (knowledge building)

Chúng ta học phải biết được rằng âm này được cấu tạo như nào (mức độ sơ đẳng), biết cấu tạo ở mức độ đơn giản.

A: mở miệng rộng và đẩy không khí ra, âm này phải là âm sau.

U: có U dài và U ngắn, là âm trong cổ họng

Miêu tả động tác chúng ta cần phải làm.

2. Nhìn động tác người thầy và bắt chước (mechanical drill)

Cơ học, hoàn toàn là chúng ta bắt chước.

3. Nhận diện (identification)

Nhận diện các âm đó trong lời nói của người khác

Người thầy thường đưa ra từ hoặc vài từ, người học phải lắng nghe xem có âm mà mình đã học hay không.

Vd: garden... có 1 âm a

-> bài tập luyện nhận diện câu

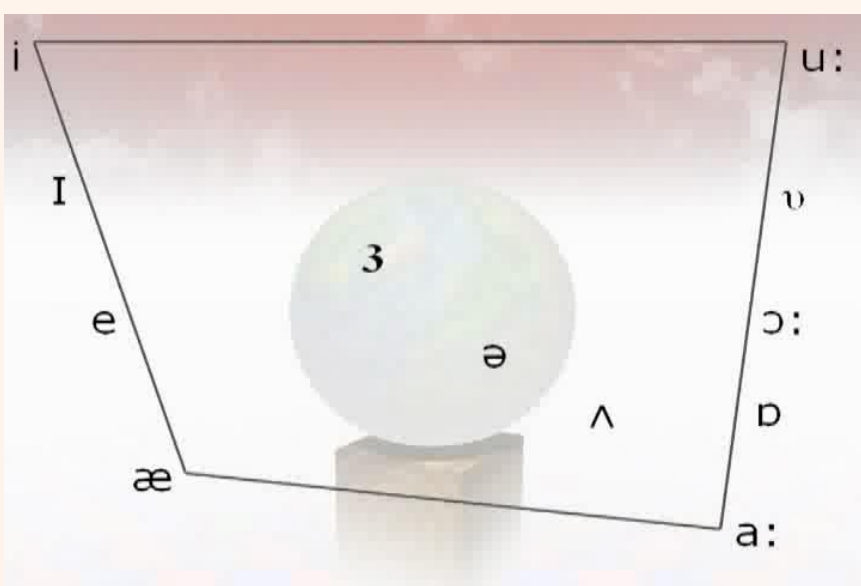
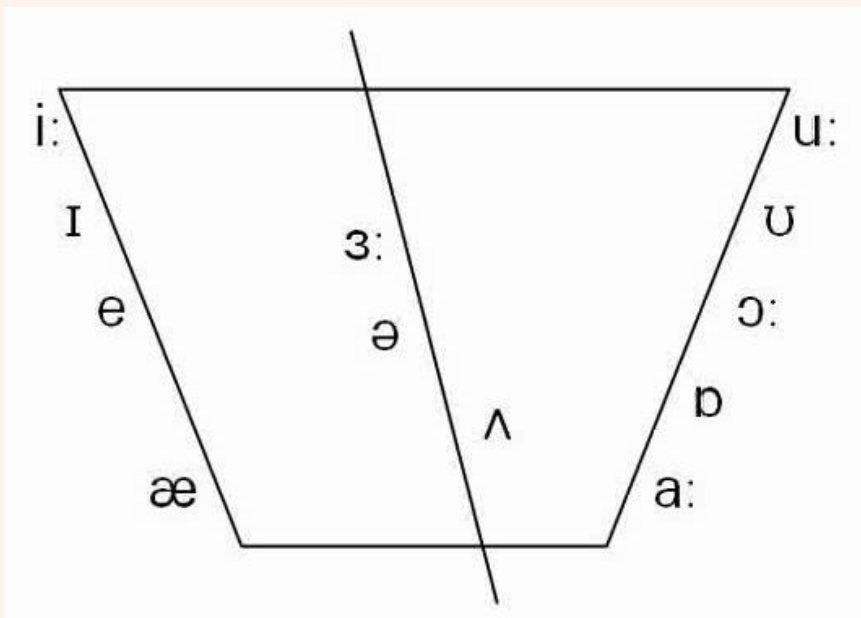
4. Production: sản sinh ra âm

Sau khi đã có kiến thức về âm đó, bắt chước âm đó, nhận diện được âm đó -> phải sản sinh ra được âm đó.

Phát được âm đó -> phát trong các tình huống khác nhau (hội thoại 2 người...etc).

=> Xây dựng sự hiểu biết về âm – luyện cơ học – nhận diện âm trong lời nói – sản sinh lời nói.

*** Hình thang nguyên âm của tiếng Anh**



Âm trước: bên trái; Âm sau: bên phải; Âm giữa: giữa

Nguyên âm tiếng Anh: những âm trước họ đọc gần giống âm tiếng Việt; chúng ta cần quan tâm sự ngắn – dài, i: dài và i ngắn có thể làm thay đổi nghĩa của từ (sheep – ship); e; @e. Các âm sau: rất khác âm tiếng Việt: u: hay o..... đều khác âm tiếng Việt; Hầu hết các âm đằng sau phải tròn môi: A tiếng Việt bẹt hơn so với A tiếng Anh; Độ mở của nó khác nhau => phân tích để thấy sự khác biệt. Điểm cuối cùng về nguyên âm, nhiều bạn mới học cho rằng nguyên âm đôi là do 2 âm ghép lại với nhau... nhưng không phải, 2 âm đó không bình đẳng, âm trước là 1 âm nguyên bản, âm sau định hướng khép lại âm trước. Nguyên âm đôi: âm đầu nguyên bản, âm 2 định hướng khép âm 1.

*** Phụ âm tiếng Anh:** phức tạp hơn nguyên âm tiếng Anh rất nhiều.

BẢNG PHỤ ÂM TIẾNG ANH
(Chart of English consonant phonemes)

	Place of articulation							
	Bilabial	Labiodental	Dental	Alveolar	Palato-alveolar (Post-alveolar)	Palatal	Velar	Glottal
Plosive	p b							
Fricative		f v	θ ð	s z	ʃ ʒ			h
Affricate					tʃ dʒ			
Nasal	m			n			ŋ	
Lateral				l				
Approximant	w				r	j		

Một số phụ âm giống tiếng Việt; Phần lớn phụ âm không giống tiếng Việt; Dù giống tiếng Việt mấy đi nữa thì nó vẫn có điểm khác, âm tiếng V thường chỉ đứng đằng trước thì được phát âm rõ còn âm cuối mở ra, không được phát âm mở ra mà phát âm khép lại.

Còn tiếng Anh đặc thù: xét dưới góc độ từ, phần lớn những âm nào đứng đầu từ thì cũng đứng cuối từ được và phát âm như nhau (chưa nói đến khi ghép vào câu, thì nó có thể thay đổi).

Đặc thù thứ 2: phụ âm tiếng Anh thường có cặp đôi, 1 đằng hữu thanh, 1 đằng vô thanh vd: /p/ Cổ họng không rung

Có 3 phụ âm đặc thù: nó có hiện tượng bật hơi /p/-> không bật hơi nhưng /p~/ có bật hơi, Kt, Gd.

* 6 nguyên tắc trọng âm tiếng Anh:

Phương pháp đặt trọng âm: Lên vừa phải, đừng đột ngột lên cao quá hoặc xuống thấp quá, điều này ảnh hưởng đến các âm khác khi luyện âm, chúng ta lên xuống âm một chút và lưu ý về trọng âm tương phản.

1. Từ có 2 âm tiết, âm thứ nhất có trọng âm: butter, pretty...
2. Có từ hai âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2, chúng ta phải học thuộc lòng 1 số từ thông dụng như be'gin, pro'duce.... Tiền tố không có trọng âm.
3. Những từ tận cùng bằng ic, ion thì trọng âm rơi vào âm tiết trước nó: rea'listic, solution, education – 4 âm tiết rơi vào ca.
4. Nếu tận cùng bằng cy, ty.... Thì trọng âm rơi vào âm tiết thứ 3 tính từ bên phải sang: democracy, reliability..
5. Nói chung, những từ có từ 3 âm tiết trở lên, trọng âm rơi vào âm tiết thứ 3 tính từ bên phải sang: economy...
6. Những từ ghép (compound), trọng âm rơi vào bộ phận thứ nhất của từ ghép đó greenhouse, blackbird.... Nếu là tính từ thì lại rơi vào âm tiết thứ 2 bad-tempered (một người hay có tính cáu kỉnh), old-fashioned (thời trang cũ)...

Bài tập:

Bài 1: money, reason, permit, product, present, machine, village, window, water

Bài 2: ENGLISH, SCIENCE, PHYSICS, LANGUAGE, STATISTICS, COMPUTER, REACTION, LINGUISTICS, INFORMATION, REGISTRATION.

Bài 3: calculation, solution, relation, decision, distribution, association, reaction, television, operation.

Bài 4: biology, geography, photography, technology, biological, geographical, photographic, technological, policy, university, society, electricity, political, managerial, sociological, electrical.

Nâng cao vốn từ vựng – 2500 từ

* Từ vựng:

- Những từ riêng lẻ, nghĩa riêng lẻ.
- Kết hợp từ (collocation)
- Cụm động từ (VP)

* Từ riêng lẻ:

- Quan trọng
- Nghĩa tương đương
- Nghĩa văn cảnh

* Những từ cơ bản

- Cần số lượng nhất định nào đó
- Những từ có tần số xuất hiện cao.
200 – 400 – 1000 – 2000 – 2500 – 3000
- Tối thiểu: 2000 đến 2500 từ

=> Phải có phương pháp học để tăng vốn từ vựng một cách tự nhiên, bền vững.

* Sự kết hợp từ, thành ngữ:

- Nghĩa từ kết hợp = nghĩa của các thành tố cộng lại.
- Nghĩa từ kết hợp ≠ nghĩa của các thành tố cộng lại.

* **Nhóm động từ:** động từ + một thành tố khác -> rất đặc biệt.

- Nhóm động từ không thành ngữ
- Nhóm động từ thành ngữ

Đọc => từ mới => hiểu từ mới => hiểu nội dung đọc => vốn từ.

Văn cảnh => nghĩa của từ => vốn từ + khả năng suy luận.

* Nâng cao vốn từ vựng (cơ bản):

- Bắt đầu bằng các câu chuyện với số lượng từ vựng cơ bản, ví dụ 200 từ.
 - Đọc, đánh dấu từ vựng mới.
 - Đọc xong, đọc tiếp, đọc lại.
 - Đọc đến khi không còn phải tra từ điển nữa => lúc đó, trong đầu bạn đã có các từ vựng đó.
- => Tương tự, ở các cấp từ cao hơn ta thấy không còn từ vựng nữa.

MỨC TỐI THIỂU CỦA TỪ VỰNG CƠ BẢN LÀ 2500

=> Phương án nhẹ nhàng và vui để tăng vốn từ vựng -> nên làm theo cách này.

=> cách tăng vốn từ vựng hết sức thoải mái.

* **Số từ vựng**

- Không cần thiết, không nên.
- Ghi những gì ấn tượng, lạ nhất và cần thiết nhất.

* **Nâng cao vốn từ vựng (bậc cao):**

- Liên quan tới/vận dụng văn cảnh (context).
- Dùng context để đoán từ mới.

=> một từ hoàn toàn mới với chúng ta nhưng dựa vào văn cảnh nó xuất hiện thì chúng ta có thể đoán được từ => một phương thức lớn, có hiệu quả để nâng cao vốn từ => đọc hàng ngày và sách luyện kỹ năng này.

Bước 1: Nhận diện từ.

Bước 2: tìm ra nghĩa của từ qua văn cảnh nhỏ -> yêu cầu: những từ vựng cơ bản phải biết.

Bước 3: tìm ra định nghĩa của từ đó -> để sử dụng chính xác -> củng cố nghĩa của từ.

Bước 4: Final check : kiểm tra khả năng ghi nhớ và sử dụng từ vựng của mình.

Luyện đọc:

Đọc để học: học từ, học nội dung, học văn hóa, học mẫu câu, kiến thức chính trị-xã hội...

* **Các bước đọc:**

1. Đọc lướt từ đầu đến cuối một lượt để chúng ta nắm bắt được chủ đề của bài đọc đó là gì? Đọc thật nhanh, không được dừng vì bất cứ lý do gì?
 2. Đọc và gạch dưới những từ mới, để cố gắng cung cấp cho chúng ta những ngữ liệu để bước vào đọc hiểu.
 3. Xử lý từ mới đó như thế nào? Đoán những từ mà ghép lại với nhau! Tra trong từ điển! Tìm hiểu những từ liên quan tới những hiện tượng văn hóa Anh.
 4. Đọc từ đầu cho đến cuối 1 lượt. Đọc với tốc độ trung bình, không cần đọc nhanh. Nắm được nội dung toàn bộ bài, tức là, những ý chính của bài (main ideas).
 5. Chúng ta đọc lại từng đoạn để lấy ý chính của từng đoạn.
 6. Đọc lại từng đoạn để lấy những ý chi tiết, những ý phụ (để minh họa, làm rõ cho ý chính).
 7. Đọc để lấy được những thông tin mà chúng ta cần đến (mà từ lúc đọc chúng ta chưa đề cập tới – wanted information).
- => Đọc đi, đọc lại nhiều lần (đọc cả bài, đọc từng đoạn) => khai thác được hết chi tiết của bài => hiểu biết một bài đọc
=> Hoàn thành nhiệm vụ đọc hiểu.

* **Chủ đề -> Ý chính bài -> ý chính đoạn -> ý chính hỗ trợ.**

* **Tìm hiểu nghĩa từ:** đoán từ/tra từ/văn hóa của từ...

* **Đọc lướt nhanh nhất mức có thể với khả năng của bạn, không dừng ở bất cứ dòng nào, từ nào?**

250 từ = 30s là vừa = 60s là chậm.

700 từ = xx giây.

* **Từ mới, mẫu câu mới:** gạch, tô sáng.

* **Xử lý từ:** phán đoán, tra từ / văn hóa...

* **Tra từ:**

- Không nên dùng A-V (hạn chế...)
- Nên dùng A – A
- + Phát triển khả năng đoán từ thông qua định nghĩa.
- + Giúp hiểu chính xác hơn về từ đó.
- + Tránh hiểu nhầm từ tiếng Anh do bị nghĩa tiếng Việt chi phối.
- Lưu ý đặc điểm văn hóa của một số từ, những nội dung văn hóa mà từ đó bao hàm.

* **Lưu ý:**

- Muốn đọc – hiểu tốt một bài học phải biết hầu hết các từ, cùng lắm trong một bài đọc chỉ một vài từ chưa biết mà thôi.
- Thực hiện liên tục, hằng ngày. Tốc độ ngày càng tăng.
- Tuyệt đối không sử dụng biện pháp dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Sử dụng từ điển tiếng Việt có nhiều điều hại đến năng lực xây dựng đọc hiểu của chúng ta (tất nhiên, trình độ phải đạt mức từ vựng cơ bản).

* **Dịch:**

- Dịch là một nghề. Từ tiếng Việt tương đương nhiều khi gây những hiểu lầm nghiêm trọng.

- Dùng 7 kỹ thuật để tập trung lấy được các ý mà chúng ta đọc, tuyệt đối không thông qua con đường dịch.

Luyện viết

* **Mục đích:** có một “hình ảnh” về bài viết tương đối chuẩn.

* **Các yếu tố để luyện viết tốt:**

1. **Vốn từ vựng:** rất quan trọng.

- Vốn từ thụ động: vốn từ có được do tích lũy, xuất hiện khi có sự gợi nhớ rõ ràng -> càng nhiều càng tốt.
- Vốn từ tích cực: khi viết, nói dùng vốn từ này; khi nói, viết phải làm cho từ đó nảy ra -> vốn từ này phải lớn thì mới nói và viết được tốt.

2. **Bố cục, cách thức tổ chức bài viết:**

- Mở đề: tuyên bố, nội dung trình bày.
- Thân bài: những vấn đề trong mở đề được làm rõ.
- Kết luận: không cần tóm lược những vấn đề đã nói mà đề cập tới cảm xúc về vấn đề đó/tương lai của vấn đề đó/khó khăn của vấn đề đó như thế nào...

3. **Lối tư duy chặt chẽ:** sắp xếp logic, không thừa, không thiếu.

* **Làm dàn bài:**

- Trong đầu
- Làm trước khi viết:
 - + trước khi viết cần đọc tài liệu trước.
 - + đọc + ghi chép
 - + tránh được việc bỏ dở để đi tìm sách rồi chép ý khi đang viết -> hạn chế trong mạch bài viết.



Tự học có điểm gì cần lưu ý?

Chung:

- Không được hấp tấp, nóng vội mà phải kiên nhẫn: dành nhiều thời gian với mức độ đều đặn để học tiếng Anh; liên tục luyện tập những gì đã học, đã đọc, càng được nhiều lần càng tốt; tận dụng tối đa thời gian (đọc nhanh, gõ nhanh, ghi nhanh...).
- Động lực mạnh mẽ: công việc, hiểu biết, hứng thú. Chuẩn bị kỹ càng và lâu dài.
- Sử dụng tốt ngoại ngữ, thể hiện qua 4 kỹ năng: nghe-nói-đọc-viết.
- Luôn tự thức tỉnh khi học, khi tham gia 1 tiến trình nào đó.
- Làm đúng những cái đơn giản nhất, nhỏ nhất (một khi không thể làm đúng những thứ căn bản nhất thì khó có thể làm đúng những thứ phức tạp hơn).
- Từ vựng -> Văn phạm -> Dịch câu -> Phân tích câu -> Luyện xếp từ -> Luyện nghe -> Viết lại câu nghe được -> Làm bài khảo sát -> Luyện nói.
- Cá nhân hóa: Tập trung ngữ pháp-đọc -> Tập trung nghe-nói -> Làm bài kiểm tra.

Với từng kỹ năng:

Đọc: Cần biết ngữ pháp (cách ráp thành câu hoàn chỉnh, người bản xứ thấy quen và hiểu được), từ vựng và thực hành đọc sách, báo, tài liệu liên tục. Kỹ năng đọc cũng như nghe, điều quan trọng là những thông tin mà bạn nắm bắt được từ bài đọc đó, chính vì vậy, cần chú ý vào kỹ năng đọc lướt và tìm đại ý của đoạn văn; Sau khi đã hiểu được nội dung của đoạn văn, bạn bắt đầu tìm những từ vựng mới, cấu trúc mới mà mình chưa biết, dịch nghĩa và ghi chép lại. Một từ vựng có thể có rất nhiều nghĩa, nên bạn cần phải linh hoạt tìm ra nghĩa thích hợp của từ ấy trong đoạn văn; Chọn lọc những bài viết phù hợp với trình độ của bạn (khi mới học, nên chọn những đoạn văn ngắn, nói về các đề tài phổ biến. Sau đó thì tăng dần độ dài cũng như sự phức tạp của đoạn văn. Các đề tài càng phong phú càng tốt, tuy nhiên, bạn có thể chọn những đề tài phù hợp với sở thích cá nhân; nguồn tài liệu cho việc luyện tập kỹ năng đọc cũng rất đa dạng. bạn có thể tìm đọc các câu chuyện song ngữ (khi mới bắt đầu), những tạp chí, báo, thậm chí truyện tranh, lời bài hát...).

Viết: Khi đã vững về từ vựng cũng như ngữ pháp căn bản, bạn có thể luyện tập kỹ năng viết. Kỹ năng viết bằng tiếng Anh cũng không khác gì tiếng Việt, chỉ khác nhau ở cách sắp xếp vị trí câu, từ... còn ý nghĩa thì vẫn như nhau. Bạn không cần phải bối rối khi viết một đoạn văn bằng tiếng Anh. Bạn chỉ cần suy nghĩ nội dung chính, sắp xếp ý và viết theo dàn bài ấy. Bắt đầu bằng những đoạn văn ngắn, bạn hãy tập ghi nhật kí bằng tiếng Anh, kể lại những việc bạn đã làm trong ngày, những suy nghĩ, cảm xúc của bạn. Ngữ pháp chỉ cần ngắn gọn, đơn giản để đảm bảo sự chính xác. Từ vựng tùy theo vốn từ vựng của bạn, nếu không biết từ gì, bạn tra từ điển và ghi chú lại từ ấy; Sau khi viết một đoạn văn xong, hãy đọc lại để kiểm tra các lỗi ngữ pháp, từ vựng nếu có và ghi chú lại; Tập viết các đoạn văn theo các hình thức khác nhau: trình trọng (thư, đơn từ, bài luận...) và thân mật (thư gửi bạn, mẫu đối thoại, truyện kể...); Tham gia vào các diễn đàn học tiếng Anh và post bài viết của mình lên để mọi người cùng góp ý, nhận xét, sửa lỗi. Bạn có thể học từ một sách đàm thoại song ngữ. Cố gắng học thuộc lòng các câu tiếng Anh tương tự với các câu tiếng Việt. Kế đó, che câu tiếng Việt rồi cố gắng dịch ra tiếng Anh. Làm đi làm lại nhiều lần cho đến khi không còn lỗi nào. Nói chung khi thấy câu tiếng Anh nào hay trong sách hay trên báo chí, hãy học thuộc lòng rồi tự trả bài bằng cách viết lại nguyên câu ấy.

Nghe: Nghe là một kỹ năng hết sức quan trọng trong giao tiếp với bất kì ngôn ngữ nào. Để nghe tốt, điều tất yếu là phải nghe nhiều. Cố gắng tạo ra môi trường tiếng Anh cho chính mình. Bạn luyện tập bằng cách nghe tiếng Anh, nghe 1 bài, nghe đi nghe lại và lặp lại theo bài đó vài lần xem có hiểu thêm không. Khi nghe & xem, bạn chú ý lắng nghe cách sắp xếp từ, cách sử dụng ngôn ngữ tùy theo hoàn cảnh như thế nào, nghe các chủ đề khác nhau để trau dồi kiến thức phổ thông và vốn từ vựng... Bạn có thể nghe một chương trình về khoa học, đời sống, thể thao, cuộc sống hoang dã, lịch sử, địa lý, du lịch... Đề tài càng phong phú càng tốt. Tuy nhiên, bạn cũng nên chọn những đề tài mà mình quan tâm, yêu thích để tránh sự nhàm chán. Thường thường, nếu có chữ nào mặc dầu bạn sẽ biết nếu người ta viết nó xuống nhưng nhận không ra khi nghe trên radio, đó là vì bạn phát âm chữ đó không đúng. Một trong những lý do khiến bạn thấy khó bắt kịp một câu nói của người nói tiếng Anh là vì trong khi người ta nói chưa dứt câu thì bạn đã tìm cách đặt câu để trả lời. Trong lúc phân vân ấy, bạn không thể tập trung tư tưởng để lắng nghe người ta nói gì. Bây giờ vì bạn đã học viết rất kỹ, nên bạn sẽ không lo ngại gặp khó khăn gì khi đặt một câu tiếng Anh để trả lời. Do đó bạn có thể tập trung tư tưởng hoàn toàn để lắng nghe người ta nói. Ngoài ra có khi người ta phát âm ráp hai ba chữ với nhau, bạn không cần phải tìm cách phân tách ra từng chữ một. Chỉ cần biết hể người ta phát âm như thế là có nghĩa gì. Mục đích của kỹ năng nghe là để nắm bắt thông tin và nội dung của bài nghe. Chính vì vậy, trong lúc nghe, bạn nên giữ tinh thần thư giãn, thoải mái, đừng quá căng thẳng, đừng tự ép mình phải nghe rõ từng câu, từng chữ. Nếu không nghe kịp thì bạn cứ bình tĩnh và cố gắng bắt nhịp lại với bài nghe.

Nói: ta nói dở là vì viết dở, phát âm không đúng và nhát nói và bạn có nói và phát âm chuẩn thì nghe mới chính xác được. Nay đã viết khá rồi, chỉ cần học phát âm đúng và đừng nhút nhát, xấu hổ khi thực hành việc nói. Học nói như trẻ em học nói. Bạn học các âm cơ bản, các từ thể hiện các âm cơ bản. Bạn cần học cách đọc hệ thống phiên âm và cách nhận biết dấu nhấn, từ đó dựa vào từ điển để phát âm chuẩn các từ vựng mới, việc này rất quan trọng vì một khi bạn phát âm sai sẽ rất khó sửa. Bạn hãy tập nói một mình, tưởng tượng trong một văn cảnh nào đó, hay đang ngồi nói chuyện với ai về một đề tài nào đó. Hội thoại với bạn bè bằng ngoại ngữ, cần nói đúng và nói to. Bạn cũng nên thường xuyên tập suy nghĩ trong đầu bằng ngoại ngữ về những sự việc mà bạn định nói đến. Trong khi lắng nghe tin tức trên radio hay TV bạn hãy nói theo phát ngôn viên mặc dầu nhiều khi không hiểu mình nói gì. Đó là cách làm cho lưỡi bạn dẻo. Bạn sẽ ngạc nhiên và khám phá rằng cách phát âm của nhiều chữ Anh không có âm/tiếng đờ đờ trong tiếng Việt. Ta học ngoại ngữ khi đã trưởng thành nên thường có khuynh hướng dùng một tiếng mẹ đẻ phát âm tương tự để dùng cho tiếng Anh. Điều đó không nên. Cứ học phát âm như con vẹt, tức là ta như con nít bản xứ, nghe người bản xứ phát âm làm sao mình cứ lặp lại y như vậy. Hãy thu âm những gì bạn đã đọc, đã nói, rồi nghe lại để nhận biết cách phát âm của mình đã chuẩn hay chưa; cố gắng vận dụng các từ vựng, thành ngữ, ngữ pháp mới học vào cuộc trò chuyện, việc này sẽ giúp bạn nhớ nhanh và lâu hơn; tham gia vào các câu lạc bộ tiếng Anh hay học nhóm, trao đổi cùng bạn bè; không ngại sai, mạnh dạn nói lên những gì bạn nghĩ. Kỹ năng nói luôn đi liền với nghe, vì vậy nếu gặp khó khăn trong việc diễn đạt suy nghĩ, bạn hãy giải thích theo cách nghĩ của bạn, chính người nghe có thể giúp bạn và bạn cũng có thể học được cách xử lý tình huống một cách khéo léo hơn. Trờ lại sách đàm thoại song ngữ, bạn ghi âm lại một số câu chữ Anh để thực tập. Sau đó, che câu tiếng Việt và thực tập nói câu tiếng Anh một cách tự nhiên. Chẳng bao lâu bạn sẽ tự tin là mình có thể nói lưu loát một số câu

tiếng Anh thường dùng hằng ngày và hầu hết các tình huống nói khác. Khi bạn phát âm đúng và nói giỏi, tự động khả năng nghe của bạn sẽ tăng tiến.

- Phương pháp thêm cho các kỹ năng:

+ **Nghĩ gì viết nấy** có một bài tập thế này: hãy viết đầy một trang giấy tất cả những gì bạn đang nghĩ trong đầu bằng tiếng Anh. Cứ để dòng suy nghĩ đang chảy trong đầu được hiển thị hết lên trang giấy. Thậm chí, nếu viết sai một từ và như phản ứng tự nhiên, bạn sẽ nghĩ ngay trong đầu rằng: "Thôi chết, mình viết sai từ này rồi!" thì đừng dừng lại để sửa mà hãy viết câu bạn vừa nghĩ lên giấy. Phương pháp "Nghĩ gì viết nấy" này có 2 lợi ích: một là giúp bạn kỹ năng viết tiếng Anh nhanh, nghĩ đến đâu viết đến đó như quán tính có sẵn, không phải nặn óc suy nghĩ; hai là giúp tập thói quen suy nghĩ bằng tiếng Anh.

+ **Phương pháp rèn luyện kỹ năng suy nghĩ bằng ngoại ngữ:** Suy nghĩ bằng ngoại ngữ là năng lực hình dung được ngoại ngữ đó trong đầu mà không phải trải qua giai đoạn dịch sang tiếng mẹ đẻ. Không có khả năng này, người học phải chuyển từ tiếng nước ngoài sang tiếng mẹ đẻ mới hiểu, rồi mới có ý niệm trả lời bằng tiếng mẹ đẻ, sau lại dịch ra ngoại ngữ để trả lời. Việc đó chậm, và lúc giao tiếp thì không lưu loát. Tương tự với đọc và viết, sẽ giảm tốc độ nhiều nếu không suy nghĩ được bằng ngoại ngữ. Nếu bạn suy nghĩ bằng tiếng Việt rồi viết hay nói bằng tiếng Anh thì sẽ mất thời gian và công sức để dịch điều đó ra tiếng Anh. Chưa kể bạn còn phải suy nghĩ xem dịch như vậy đã đúng chưa. Chi bằng tập suy nghĩ bằng tiếng Anh để tiết kiệm khoản thời gian đáng kể cộng với việc tiếng Anh sẽ tự động tuôn ra khi bạn viết hay nói mà không gặp mấy trở ngại. Bởi vậy sau đây là một số phương pháp chính: § Khi học các từ cố gắng liên tưởng, gắn chữ viết, âm thanh của từ với hình dáng của vật, khái niệm, liên tưởng câu với văn cảnh; § Hãy chấp nhận cách diễn đạt của người bản ngữ; § Một hành động lời nói được lặp đi lặp lại nhiều lần để khắc sâu và hình thành phản xạ có điều kiện; § Tốc độ nhanh để người đọc không có thời gian dịch ra tiếng mẹ đẻ. Ví dụ : Đọc hiểu một bài khoá đầu tiên là 2 phút, sau giảm dần xuống còn 30 giây hay ít hơn; § Nếu có điều kiện, tham gia các hội nghị, CLB nói chuyện với người nước ngoài, đọc sách báo, xem phim bằng ngoại ngữ, lướt các trang web bổ ích của nước ngoài.

+ **Tập đặt câu với các từ mới** Sau khi đã học được một từ vựng mới, cách nhanh nhất để nhớ nghĩa từ đó là tập đặt câu với nó, thậm chí viết một đoạn văn trong đó có từ mới biết. Lợi ích của phương pháp này là giúp bạn "khắc ghi" từ mới vào đầu bằng cách vận dụng nó vào thực tế chứ không học thuộc lòng.

+ **Muốn học ngoại ngữ có hiệu quả, phải tạo được vùng ngoại ngữ trong não:** lúc học, chỉ được nghĩ và nói bằng ngoại ngữ để chủ động ức chế trung khu tiếng mẹ đẻ. Có như vậy, mới tạo lập được một vùng ngoại ngữ ổn định, đủ mạnh, để không bị trung khu tiếng mẹ đẻ ức chế hoặc xoá bỏ. Phải lặp đi lặp lại nhiều lần trong một thời gian nhất định. Chẳng hạn sáng nay bạn học được một câu mới, nhắm vai lần, chiều lại nhắc lại, sáng hôm sau lại nhắc lại một lần nữa. Khi nói phải suy nghĩ bằng ngoại ngữ, nhất thiết không được nghĩ tiếng mẹ đẻ rồi dịch ra ngoại ngữ trong óc. Cùng lúc mắt nhìn, miệng nói, tai nghe, tay viết ra câu từ đang học. Khi học lúc đầu phải đọc to và rõ như cuộc kêu nhưng chậm rãi, sau đó phải đọc nhỏ dần và nhanh dần rồi đến cực nhanh, rồi đến mức độ chỉ đọc trong óc mà thôi. Khi bạn đã nói được nhanh (dù chưa hoàn toàn chuẩn xác), phản ứng nhanh với tình huống gần như người bản địa, nghĩa là đã có được một vùng ngoại ngữ ổn định trong vỏ não, thì việc duy trì nó không tốn nhiều công sức nữa. Và nhờ vùng ngoại ngữ này mà bạn có thể học thêm nhiều ngoại ngữ nữa thuận lợi hơn nhiều.

+ **Học ngoại ngữ gần giống như trẻ em học nói:** học ngoại ngữ phải bắt chước là chính, bắt chước càng giống càng tốt.

+ **Khi học đã chán nên thay đổi phương pháp và hình thức học.** Thường xuyên sử dụng một phương pháp rất dễ khiến cho chúng ta cảm thấy đơn điệu nhàm chán và mệt mỏi, những người có nghị lực cũng không ngoại lệ. Nếu thường xuyên thay đổi phương thức học chẳng hạn như chuyển đổi từ đọc qua nghe từ viết qua hội thoại, xem băng hình... như thế sẽ khiến cho người học có cảm nhận mới mẻ, dễ dàng tiếp thu tri thức.

+ **Không thoát lý ngữ cảnh.** Đối với thanh thiếu niên, trí nhớ mang tính máy móc tương đối cao, đối với người trưởng thành, trí nhớ mang tính lý giải cao. Chỉ có những vấn đề đã được hiểu mới có thể cảm thụ một cách sâu sắc, mới ghi nhớ được. Liên hệ với ngữ cảnh chính là nhấn mạnh phương pháp hiệu quả của sự ghi nhớ mang tính lý giải.

+ **Cố gắng dịch thầm những thứ bạn tiếp xúc, chẳng hạn như quảng cáo, câu chữ gặp ngẫu nhiên.** Dịch thầm những thứ bạn tiếp xúc, có lợi cho việc mở rộng tri thức nâng cao khả năng phản ứng nhanh, khiến cho bản thân có thể nhanh chóng lấy từ câu, cú pháp từ trung khu đại não, phát hiện thấy không đủ thì lập tức bổ sung.

+ **Chỉ có những cái đã được thầy giáo sửa chữa mới đáng ghi nhớ kỹ, nghĩa là cần phải ghi nhớ nhưng cái đã được khẳng định là đúng.** Học ngoại ngữ, không chỉ nắm bắt những kiến thức đúng trong giáo trình, mà còn phải thông qua giáo trình phản diện để học được cách tránh phạm lỗi. Cho nên ngoài việc học tập những kiến thức đã được thầy giáo hiệu chỉnh ra, còn phải xem thêm một số sách giảng giải về lỗi thường gặp.

+ **Học ngoại ngữ, cần phải phối hợp từ nhiều phương diện:** Đọc báo, tạp chí, sách tham khảo, nghe đài, xem băng, tham dự các buổi đàm thoại

+ **Phải mạnh dạn tập nói, không sợ sai.** Cần phải nhờ người khác sửa lỗi, không sợ xấu hổ, không nhụt chí. Thường xuyên viết và học thuộc những mô hình câu thường dùng.

+ **Học ngoại ngữ không nên "vơ đũa cả nắm", nên nắm những điểm cốt lõi.** Nhìn từ kết cấu của ngoại ngữ, nắm được những cấu trúc câu thường dùng là rất quan trọng. Trong câu thường có từ, ngữ pháp cú pháp và tập quán. Cần phải tự tin kiên định mục đích đã định, sự kiên nhẫn sẽ tạo ra nghị lực phi thường và tài năng học ngoại ngữ.

+ **Một nhà tư tưởng Mỹ từng nói: "Tự tin là bí quyết quan trọng đầu tiên của sự thắng lợi"** Nếu bạn không tin là bản thân sẽ học tốt ngoại ngữ, thì chắc chắn bạn không bao giờ học giỏi được, và tốt nhất là từ bỏ, khi bắt đầu học ngoại ngữ thì phải tin tưởng bản thân có nghị lực, tin rằng sẽ ghi nhớ được và nhất định sẽ thành công...

+ **Don't overstudy.** Trying to study too much in one session will lower your ability to remember new things. The brain can only remember so many items at once, and everyone's brain is different. For example, some people can remember over 50 new words a week, while others remember only 3-4. When you feel you've had enough, stop and take a break — give your brain a rest. If you have been studying for many years, take a break from your studies for a week or two. When you return to your studies you will find that you can remember much more than before. Never study more than 3-4 times a week — For example, study one day and rest the next.

Đừng cố sức học quá nhiều: Học quá nhiều trong cùng một lúc sẽ làm giảm khả năng ghi nhớ các vấn đề mới của bạn. Khó não của bạn chỉ có thể ghi nhớ một số lượng kiến thức nhất định trong cùng một lúc, và mỗi người có cấu tạo khó não khác nhau. Ví dụ, một số người có thể ghi nhớ hơn 50 từ trong một tuần, trong khi những người khác có thể chỉ có 3, 4 từ. Khi bạn cảm thấy bạn học đã đủ, tạm dừng và nghỉ ngơi cho não bạn được nghỉ ngơi. Nếu bạn học liên tục vài năm, hãy dành 1, 2 tuần nghỉ ngơi. Khi bạn trở lại học tiếp, bạn sẽ nhận ra bạn còn nhớ những gì bạn học hơn cả lúc trước. Đừng bao giờ học nhiều hơn 3, 4 lần một tuần- ví dụ: học một ngày và nghỉ ngơi ngày tiếp theo.

+ **Improve your memory:** The brain is like a muscle. It needs exercise or it will lose its ability to process and store information. Set a regular study time for yourself (just like if you were going to the gym every other day) and keep to your schedule. Your body clock will prepare the brain for study if it becomes use to this schedule. If you are having trouble remembering, connect new words with things you (or others) already have or know. (For example, I have a wall clock, a calendar and a desk at home, but I don't have a TV. My sister has a TV, but she doesn't have a cellphone. – 5 new nouns of real things I already know about in my life.)

Nâng cao bộ nhớ của bạn: Bộ não bạn như là cơ bắp vậy. Nó cần được luyện tập thường xuyên, nếu không nó sẽ mất đi khả năng tiếp nhận và lưu trữ thông tin. Đặt ra một thời gian học tập nhất định(giống như việc bạn đến sân tập thể hình mỗi ngày), và giữ đúng lịch học. Đồng hồ sinh học trong bạn sẽ chuẩn bị bộ não của bạn để học khi nó đã thích nghi với cái lịch mới. Nếu bạn gặp khó khăn trong việc ghi nhớ từ nào đó, cố liên kết nó với hình ảnh, vật thể mà bạn hay ai đó đều đã biết. (Ví dụ, tôi có một cái đồng hồ treo tường, lịch và bạn làm việc ở nhà, nhưng tôi không có TV. Chị gái tôi có TV, nhưng chị gái tôi không có điện thoại cầm tay- 5 từ mới về những vật thể tôi đã biết rõ trong cuộc sống.)

+ **Repeat new words out loud, until you are sure of your pronunciation.** If possible, record yourself speaking and then listen to it, while comparing it to your foreign teacher's voice. (Ask your teacher for pronunciation help as often as you need.)

Đọc to từ mới: Cho đến khi bạn rõ cách phát âm, và nếu có thể, ghi âm bạn nói chuyện, và nghe lại nói, trong khi so sánh với giọng của giáo viên nước ngoài của bạn. (Nhờ giáo viên của bạn hướng dẫn cách phát âm khi nào bạn cần).

+ **Syllable stress:** Break down words into syllables and remember that each word has only one syllable which is stressed Remember basic rules for stress.

Âm cần nhấn mạnh: Tách từ ra thành từng âm riêng, và ghi nhớ rằng từng từ chỉ có một âm cần nhấn mạnh. Nhớ những quy định cơ bản trong việc nhấn mạnh.

+ **Nouns:** Find new vocabulary items in your environment. Use the foreign vocabulary to talk about them, not your native language. (Seeing/knowing something real will help improve learning and memory. – See #2 above.)

Danh từ: Tìm các từ mới trong môi trường hàng ngày. Sử dụng vốn từ vựng nước ngoài để nói về chúng, đừng dùng tiếng mẹ đẻ. (nhìn/ và biết những vật thể thật sẽ giúp nâng cao khả năng học tập và ghi nhớ)

+ **Verbs:** If your new vocabulary word is a verb, try to imagine yourself (and others) doing that action. Try making new sentences using yourself, your friend(s), family, and/or groups of people using the new verb. (For example: "I swim", "he swims", "they swim", "we swim" etc.). When you have accomplished that, try to use three forms of the verb tense. (For example "I eat", "I ate", "I have eaten".)

Verbs: Nếu từ vựng mới là một động từ, cố tưởng tượng chính bạn (hay người khác) đang thực hiện hành động đó. Cố gắng đặt câu trong đó bạn, bạn của bạn, gia đình hoặc một nhóm người, sử dụng động từ đó. (ví dụ: "I swim", "he swims", "they swim:...")Sau khi bạn làm thế, cố gắng sử dụng 3 dạng thời của động từ : (I eat, I ate, I have eaten)

+ **Adjectives:** If your new vocabulary word is an adjective, use your word knowledge to connect with nouns and make sentences, describing those items. For example: "a shiny black wooden table", "a beautiful gold watch", "an expensive Nokia cellphone". Practice this step with # above. (Remember that not all adjectives fit with all nouns.)

Tính từ: Nếu từ vựng mới là tính từ, sử dụng những hiểu biết của bạn về từ vựng để liên kết chúng với danh từ để tạo thành câu hoàn chỉnh, nhằm miêu tả vật thể. Ví dụ: Cái bàn gỗ đen bóng; đồng hồ vàng tuyệt đẹp; một cái điện thoại Nokia đắt tiền. Luyện tập bước này với bước #.

+ **Grammar:** Remember grammar structure - (subject + verb + object). Try to remember where certain words go, i.e., adjectives go before the noun, the verb "to be" goes after the subject, etc.

Ngữ pháp: Ghi nhớ cấu trúc ngữ pháp (danh từ- động từ- trạng từ). Cố ghi nhớ dạng từ và vị trí của nó trong câu, ví dụ: tính từ sau danh từ, động từ "to be" đi sau chủ ngữ...

+ **Make notes in class:** Keep a class notebook. The teacher will usually write a grammar or pronunciation point down on the board for you. You should keep a record of what each class is about. Copying the class whiteboard to paper is one way to remember exactly what you studied, and it's easier to review later.

Ghi lại: trong lớp, cần có vở viết. Giáo viên thường sẽ viết ra ngữ pháp hay những điểm cần nhấn mạnh trong phát âm lên bảng. Bạn cần ghi lại những gì bạn học được ở các buổi lên lớp. Đồng thời, việc chép lại những gì trên bảng đen vào vở viết cũng là một cách nhớ lại chính xác những gì bạn học, đồng thời bạn cũng có thể xem lại dễ dàng hơn

+ **Keep a pocket notebook with you wherever you go.** When you see something that you haven't studied yet, write it down (in your language). When you get home, look-it up in the dictionary (always use more than one) and write the meaning down (in English) next to your native word. By using these visual and writing skills it will help you in the learning process and prevent spelling errors.

Giữ một quyển sổ tay con cùng bạn. Khi bạn gặp một từ mới bạn chưa biết, ghi lại nó (bằng tiếng mẹ đẻ), về nhà, tra từ trong từ điển (rất quan trọng), ghi lại nghĩa từ mới (bằng tiếng Anh bên cạnh từ tiếng Việt). Sử dụng hình ảnh và kỹ năng viết sẽ giúp bạn trong quá trình học và hạn chế những lỗi phát âm.

Tham khảo kinh nghiệm cho kỳ thi TOEFL iBT

Bạn không nên nhìn TOEFL test chỉ như là một yêu cầu để được chấp nhận nhập học mà hãy coi nó như sự đánh giá về khả năng giao tiếp của bạn. Bạn học TOEFL vì đó là điều khẳng định bạn có thể theo học tốt trong môi trường tiếng Anh. Bạn thử tượng tượng ngồi trong một lớp học mà bạn không thể hiểu được thầy cô nói gì và bạn bè xung quanh mình nói gì thì có nên du học không? Hãy học vì trình độ tiếng Anh của bạn trước tiên và sau đó điểm cao trong kỳ thi sẽ đến với bạn.

Muốn đạt điểm cao trong kì thi ở ĐH thì bạn phải học theo chương trình thầy cô đã giảng dạy ở lớp. Đối với TOEFL cũng vậy, nhưng giờ đây không có thầy cô nào đưa ra chương trình cho bạn mà chính bạn phải tìm hiểu và lên đề cương cho mình. TOEFL dùng để test khả năng giao tiếp của bạn trong môi trường ĐH. Chính vì lẽ đó nếu bạn để ý sẽ thấy các bài nghe sẽ thường xoay quanh các vấn đề học tập, trường lớp.

Như vậy, về cơ bản để hoàn thành test được điểm cao thì cách làm đúng nhất là tập trung nâng cao khả năng giao tiếp của bạn. Kỹ năng thực hành test hay làm test chỉ nên được đề cập đến sau khi bạn đã có thể giao tiếp vững tin bằng tiếng Anh. Kỹ năng làm test chỉ có tác dụng tương đối khá khi trình độ của bạn tương đối thấp.

Ví dụ: Nếu hai người có cùng khả năng giao tiếp thì người không có kỹ năng làm TOEFL test sẽ đạt 500 điểm, nhưng với người có kỹ năng làm bài thì có thể đạt đến 550 điểm. Tuy nhiên, sự chênh lệch này sẽ không còn nhiều khi mà trình độ được nâng lên.

Bạn sẽ nghe rất nhiều người đi học luyện TOEFL nói rằng từ 500 đến 550 thì nhanh nhưng từ 550 đến 580 thì lại không đơn giản chút nào. Điều này cũng dễ hiểu vì từ 550 đến 580 là trình-độ-tiếng-Anh của bạn phải được nâng cao lên một bậc, trong khi từ 500 đến 550 chỉ là trình-độ-làm-test của bạn được nâng cao lên một bậc.

Điều đầu tiên mình làm là học viết. Ngày nào cũng viết, viết theo các chủ đề trong quyển Essay mà em mình cho. Lần đầu tiên viết hết hơn 5 tiếng mới xong một essay, câu cú lủng củng và rất dài. Nhưng càng viết nhiều thì càng quen tay và quen cách suy nghĩ, nên viết càng ngày càng nhanh.

KHI LUYỆN TẬP Ở NHÀ PHẢI TẬP VIẾT LUÔN TRÊN VI TÍNH. Lý do là cách tư duy khi bạn viết trên giấy khác với cách tư duy khi bạn viết trên máy tính. Bạn phải làm quen với cách viết này, để không bị ngợp khi thi thật

VIẾT ĐỀU HÀNG NGÀY. Mình không viết nhiều, mỗi ngày chỉ khoảng 3 bài thôi. Nhưng 3 bài là 3 chủ đề không liên quan đến nhau để phạm vi suy nghĩ của mình có thể tiếp xúc với nhiều vấn đề. Như thế thì có khả năng mình gặp lại một vấn đề quen thuộc trong bài thi thật. Sau vài ngày thì có thể tìm một chủ đề nào khá gần với chủ đề đã viết để check lại xem mình có phản xạ được nhanh hơn không. Vì mình không có thời gian nhiều nên mình tận dụng thêm một cơ hội là lấy đề bài ngẫu nhiên và tập chỉ gạch ra ý chính thôi. Giống như tập làm văn VN, vạch ra giàn bài được là coi như thành công một nửa.

Tìm cho mình một người thầy giỏi. Người thầy sẽ đọc bài viết của bạn, sửa lỗi sai cho bạn, đưa ra những cụm từ hay và những gợi ý tốt. Có thể discuss luôn topic với thầy, chỉ cần 2 tiếng học thì bạn có thể giải quyết được cả chục topic khác nhau với sự giúp đỡ của thầy, mà trong cùng một lúc khả năng nói của bạn cũng được rèn luyện liên tục.

LƯỢC GIẢN CÂU Phương châm là: **Simplicity is the best policy** Đây là những gì cần thiết cho bài Essay. Liên quan đến **integrated essay**. Theo mình tốt hơn hết là mình nên dựng sẵn một vài mẫu cho mình, để khi vào bài thi thật là mình chỉ phải ghép cái khung dựng sẵn đó vào nội dung bài text và bài listening thôi. Như thế tiết kiệm được nhiều thời gian và bạn sẽ không mất ý cho bài viết. VẠCH SẴN RA GIẤY NHẬP 3 GẠCH ĐẦU DÒNG POINT 1, POINT 2, POINT 3. Khi đọc bài text bạn điền 3 ý vào 3 points này. Lúc nghe bạn cũng ghi chép lại 3 points của bài lecture vào luôn. Như thế khi viết essay sẽ không mất ý, mà lại có details của bài reading để support hoặc là argue với bài lecture luôn. Đây là cách bám sát nhất đề bài. Các bạn tìm đọc sách của Princeton Review để xem vài mẫu mà sách này đưa ra. Rất bổ ích và hữu dụng. Princeton Review còn đưa ra các mẫu cho bài nói nữa, cũng rất tốt và phù hợp với bài thi thật.

VỀ SÁCH: Mình không có nhiều thời gian nên mình chỉ dùng sơ qua các sách thôi. Tuy nhiên mình có một vài ý kiến: **NẾU BẠN KHÔNG CÓ NHIỀU THỜI GIAN THÌ BẠN NÊN DÙNG CÁC PHẦN MỀM EBOOK ĐỂ HỌC LUÔN. ĐỂ QUEN VỚI FORMAT CỦA BÀI THI THẬT.** Không cần dùng sách in trên giấy nữa. - Longman: phần đọc khá hay. Khó hơn của Delta key và hợp với thực tế thi hơn. Nên dùng phần đọc của sách này. Các phần khác mình lướt qua thấy không hay. - Delta key (rất tiếc là không có ebook): phần nghe khó. Nếu bạn nghe được ở Delta key tốt thì chuyện nghe ở bài thi thật không còn vấn đề gì nữa. Phần nói của Delta key có mấy chủ đề ngày xưa có trên bài thi thật hay sao ấy, nhưng mà nói chung là sát với thực tế. Phần viết mình không biết vì không kịp giờ đến. - Barron: Sách khó. Với Barron thì nên dùng phần đọc và nghe. Một cách rèn luyện rất tốt. - Sách luyện thi của ETS: tham khảo cho bài nói và bài viết. - The Princeton Review: các mẫu đã được vạch sẵn cho bài viết integrated task và các bài nói.

Về sách luyện TOEFL em thấy thế này: Chỉ nên luyện một quyển cho thật chắc rồi hãy chuyển sang quyển khác, dùng nhiều sách quá sẽ loạn. Nếu điểm TOEFL <550 (điểm test thử của các bác) thì nên luyện theo sách của Barron's, còn nếu >550 thì luyện Cambridge và Toefl Success của Peterson's. Về Writing thì dùng quyển của Barron's CBT Essays (cái này là theo hướng dẫn của thầy em và em thấy là đúng). Quyển Cliff thì bài nghe không giống thi thật lắm và thầy cũng bảo là bên Mỹ họ không dùng quyển đó để luyện thi. Theo mình thì để thi TOEFL không cần phải tìm quá nhiều tài liệu về TOEFL. Chỉ cần 1 vài tài liệu để ta biết được cách thức thi của TOEFL thôi. Còn phần kiến thức thì nó là cả quá trình. Những ai chỉ học vài ba tháng đã có điểm TOEFL cao là do người ta đã chăm chỉ tích lũy kiến thức qua các bài học nghe, đọc, viết. Phần Grammar thì ta nên đọc các sách về ngữ pháp (chứ không phải TOEFL). Còn phần reading, chịu khó đọc nhiều sách báo TA để học thêm từ vựng và đọc hiểu, có thể học được luôn cách viết văn của họ (tốt cho phần writing). Phần Listening thì theo mình nên luyện bằng cách nghe các bản tin như BBC, CNN hay VOA... và xem các phim tiếng anh (không có phụ đề hay thuyết minh TV). Vì ngôn ngữ trong đó là ngôn ngữ hoàn toàn tự nhiên (trừ phim, nhưng phim cũng yêu cầu tự nhiên do cần mô tả đúng cuộc sống thường ngày). Còn các bạn nghe băng của các giáo trình thì đó là những đoạn băng được thu lại, các situations trong đó là người ta diễn rồi ghi lại, mình thấy nó không được tự nhiên cho lắm.

Tài liệu: Sẽ có nhiều bạn chạy cuống cuống tìm về một đống tài liệu, tiêu tốn rất nhiều thời gian trên mạng chỉ để tìm tài liệu. Và cuối cùng thì cũng chỉ dừng đến được **chưa đầy 20% tổng số tài liệu mà mình có**. Bạn chỉ nên chọn 1 hay hai quyển sách về TOEFL và ngồi đọc và làm hết từ A-Z trong những quyển đó thì bạn học được nhiều hơn là cứ mỗi tài liệu lại "chăm mút" một chút. Bởi vì khi bạn "ngốn" được hết được một cuốn sách thì nó bao gồm toàn bộ chương trình thi TOEFL; còn bạn cứ liếc bên này, bên kia thì cuối cùng bạn sẽ chẳng nắm được toàn bộ chương trình. Bạn nên chọn một quyển về TOEFL chung chung (**Barron, Cliff...**) và quyển cracking TOEFL

của ETS. Tất nhiên là sau khi “**cày nát**” hai quyển này thì chẳng ai cấm bạn học thêm những quyển khác cả. Nhưng nên học từng bước một chậm mà chắc. Tài liệu thứ hai bạn nên có đó là bộ đề thi và bài luận mẫu TOEFL từ các năm trước.

Đó là phần sách vở, nhưng học sách vở mãi thì chán mà TOEFL còn là một kỳ test về giao tiếp và quan trọng hơn đó chính là trình độ trao đổi tiếng Anh của bạn. Khi bạn trao đổi với người nước ngoài, nếu bạn nói chưa được tốt thì bạn có thể tìm cách diễn đạt khác: nói ngắn không hiểu thì đi đường vòng... nhưng bạn không thể suốt ngày bắt người ta nhắc lại câu nói được. Do vậy trước tiên bạn nên tập trung vào kỹ năng nghe vì khi bạn nghe được hiểu được bạn sẽ tự tin trong giao tiếp. Bạn nghe nhiều sẽ có phản xạ nói, sẽ quen với từ và sẽ được điểm cao trong phần nghe TOEFL...

VỀ BÀI NÓI: nên chia theo các chủ đề person, thing v.v... Vạch ra trước các từ mình sẽ dùng với các chủ đề ấy, để dù cho đề thi có ra lắt léo thế nào thì mình vẫn có thể sử dụng được ít nhất là một vài từ chung chung ấy một cách hiệu quả. Các bạn nên tìm đọc bài viết đó, trong phần speaking thì phải, mình đã đọc và áp dụng. Trên đây là những gì mình muốn chia sẻ. Mình cũng biết là chưa đầy đủ, nhưng hi vọng có thể giúp được các bạn điều gì đó. Phần nghe và đọc hầu như mình không luyện, vì mình đã có sẵn nền tảng rồi nên rất xin lỗi các bạn chẳng thể hiển kế nào cả.

Phản xạ phải thật nhanh để trả lời phần speaking. Chuyện mình mình lo, chuyện người khác đừng quan tâm.

Tập tập trung khi nghe, tập trung thật tập trung. Các chủ đề listening không khó, từ ngữ nó dùng cũng không khó, vấn đề phải thật tập trung để bao quát hết vì câu hỏi của nó là hỏi về tổng thể, không hề hỏi về những cái chính, cái quan trọng. Chẳng cần phải take note, vô ích.

- Nếu bạn có ý định đi du học mới nên học và thi TOEFL vì đây là chương trình đánh giá trình độ tiếng Anh hàn lâm, sử dụng trong môi trường học thuật. Nếu để phục vụ nhu cầu làm việc, học tập ở trong nước, bạn nên học và thi lấy các chứng chỉ TOEFL Institutional (còn gọi là TOEFL nội bộ) hoặc TOEIC sẽ phù hợp hơn

- Tự học là chính: Đối với TOEFL, nỗ lực tự học của bản thân mỗi người đóng vai trò quyết định. Bạn cần phải có cả kiến thức và kỹ năng, trong đó kỹ năng rất quan trọng. Nếu có kiến thức tốt nhưng không tự rèn luyện kỹ năng, bạn cũng sẽ gặp khó khăn khi làm bài thi vì thời gian thi rất ngắn.

Cách học

Nên chia ra làm hai quá trình:

- Nâng cao trình độ tiếng Anh cho kỳ thi: Bạn chuẩn bị bước này bằng hai quyển sách như đã nêu trên và bộ phim *Friends*. Như vậy là quá đủ.

- Nâng cao kỹ năng làm test: dùng bộ đề mà bạn load

Bạn hãy chia quỹ thời gian của bạn theo tỷ lệ 2-1, ví dụ bạn có 6 tháng nữa là đến test thì bạn nên bỏ ra 4 tháng để nâng cao trình độ và 2 tháng làm test. Và phải có gắng để tiêu thụ hết “chùng đó” công việc.

Nâng cao trình độ

-**Nghe:** Bạn hãy bắt đầu với tập phim đầu tiên của *Friends* (20-25 phút episode 1 saison 1). Nếu bạn thấy khó hiểu thì bật subtitle ban đầu rồi vừa nghe vừa đọc. Sau đó bạn tra từ điển những từ bạn chưa hiểu rõ, cố gắng hiểu mạch câu chuyện rồi xem lại một lần nữa vẫn với subtitle để hiểu là tại sao tụi nó lại cười ồ lên thế kia.

Lần thứ ba thì bạn bỏ subtitle đi và coi tiếp để học từ. Mỗi ngày chừng 1 tiếng rưỡi đến 2 tiếng. Sau khi bạn khá hơn thì không phải xem đến ba lần đâu. Sau hai tháng bạn sẽ thấy sự tự tin của bạn về nghe tiếng Anh được nâng cao đáng kể.

-**Cấu trúc bài thi:** ngữ pháp thì bạn học ở quyển sách thứ nhất ở trên.

-**Viết:** tập viết các essay trong các bài essay mẫu và tham khảo bài viết mẫu để nâng cao trình độ viết.

Nâng cao khả năng làm test

- Mỗi lần học TOEFL bạn dành ra 30 phút đọc quyển sách thứ hai: *Cracking TOEFL* và 2 tiếng rưỡi để hoàn thành một đề thi.

- Rút kinh nghiệm từ những câu sai và cố gắng áp dụng những phương pháp trong quyển *cracking* vào trong cách làm bài của bạn, nó sẽ giúp bạn nâng cao điểm số của bạn.

Kỳ thi TOEFL (Test of English as a Foreign Language) do Viện ETS (Educational Testing Service), Hoa Kỳ, tổ chức trên khắp thế giới. TOEFL iBT (Internet- Based Test) là dạng thi TOEFL hiện đại nhất mà các nước, trong đó có Việt Nam, đang áp dụng. Toàn bộ quá trình làm bài cũng như chấm bài đều qua mạng Internet.

Kỳ thi TOEFL iBT gồm 4 môn: Reading (Đọc), Listening (Nghe), Speaking (Nói), Writing (Viết).

* **Môn Đọc** Đề thi có từ 3 đến 5 bài đọc, mỗi bài khoảng 700 từ, với nhiều dạng câu hỏi khác nhau, phổ biến nhất là: xác định ý chính của bài văn, ý chính của các đoạn văn; tìm thông tin cụ thể trong bài đọc; điền thêm từ, câu vào bài đọc; sắp xếp lại ý chính; chọn cách diễn đạt khác về cùng một vấn đề... Để đáp ứng những yêu cầu đó, thí sinh phải nắm ý chính của bài. Bạn cần nhớ rằng người phương Tây thường viết văn **theo lối diễn dịch**, trên cả 2 cấp độ: toàn bộ văn bản và trong từng đoạn văn. Vì vậy, trong bài đọc, thông thường, đoạn văn đầu tiên là đoạn văn cho biết ý chính của bài. Các đoạn văn tiếp theo sẽ khai triển những ý chính đó. Ở cấp độ đoạn văn, câu chủ đoạn thường được viết trước, sau đó là các ý phụ nhằm làm rõ ý chính. Vì vậy, bạn nên rèn kỹ năng dự đoán, suy luận để tìm ra ý chính của đoạn văn, bài văn. Chẳng hạn, khi đọc câu: “Một số người mắc phải chứng lo âu quá đáng”, bạn hãy suy luận: thế nào là lo âu quá đáng? những ai thường mắc phải hội chứng này? hội chứng này biểu hiện ra sao? cách trị liệu?... Những dự đoán có thể đúng, có thể sai nhưng sẽ giúp bạn đọc và hiểu văn bản một cách nhanh chóng, dễ dàng hơn. Trong quá trình đọc, tìm được ý chính nào, bạn nên ghi ngay vào giấy nháp, không cần câu nệ ghi thành câu, thành cụm từ... Cách ghi dễ nhất là ghi đúng thứ tự thông tin xuất hiện trong bài. Những ghi chép này sẽ giúp bạn giải quyết nhanh hơn những yêu cầu của các câu hỏi đặt ra.

* **Môn Nghe** Đề thi TOEFL iBT thường có từ 6 đến 9 bài nghe. Đó có thể là những bài hội thoại hoặc những bài giảng trong các trường đại học Mỹ về tất cả các mảng đề tài. Các câu hỏi trong đề thi môn nghe thường hỏi ý chính, hỏi những chi tiết trong bài để kiểm tra khả năng ghi chú và khả năng nhớ của thí sinh; cũng có thể có những câu hỏi suy luận. Dù ở dạng nào thì thường ngay đoạn mở đầu, người nói sẽ thông báo cho chúng ta biết họ sẽ nói về vấn đề gì, mục tiêu khi bàn bạc vấn đề đó; thậm chí, cả những nội dung chính của toàn bộ bài nói. Ví dụ: một bài giảng của giáo sư được mở đầu: “Xin chào các bạn, hôm nay, chúng ta sẽ bàn tiếp về sự tiến hóa từ vượn sang người. Mục tiêu của bài giảng là nhằm chuẩn bị cho kỳ thi sắp tới. Sự tiến hóa từ vượn sang người bao gồm ...”. Bạn hãy cố gắng nghe và

ghi lại những ý chính của phần này. Cách ghi hữu hiệu nhất là chừa khoảng trống giữa những ý chính để ghi các ý phụ bổ trợ bởi bài nói sẽ được khai triển theo dàn ý đó. Ở từng đoạn, người nói sẽ phân tích ý chính, giải thích từ mới (nếu có 😊, cho một số ví dụ cụ thể... Khi nghe những cụm từ: for example, for instance (ví dụ như...); that is, that means (điều đó có nghĩa là...); in other words (nói cách khác)... thì bạn nên tập trung nghe và ghi lại những gì được diễn giải sau đó.

* **Môn Nói** Phần thi nói gồm 6 câu hỏi: - Câu 1 và câu 2: ở mỗi câu thí sinh có 15 giây chuẩn bị và 45 giây để nói. Ở cả 2 câu hỏi này, thí sinh sẽ phải trình bày ý kiến cá nhân của mình về một vấn đề nào đó. Câu 2 khác câu 1 ở chỗ nó đưa ra 2 yếu tố để thí sinh chọn lựa. Chẳng hạn dạng câu hỏi 1: "Ai là người mà bạn ngưỡng mộ nhất, tại sao?"; dạng câu hỏi 2: "Bạn thích học cao học trong nước của bạn hay đi ra nước ngoài, vì sao?". Khi bắt đầu nói, bạn phải trình bày ngay ý kiến của mình và lý giải về ý kiến đó bằng những lập luận, những ví dụ cụ thể. Bạn nên nhớ điều quan trọng không phải là bạn chọn lựa ai, cái gì... mà điều quan trọng là lập luận thật vững để bảo vệ ý kiến của mình. Và để chuẩn bị tốt cho câu hỏi số 1, số 2, thí sinh phải tập thói quen động não với bất kỳ vấn đề nào mà bạn gặp phải bởi trong thực tế lúc nào chúng ta cũng có lý do cho một sự lựa chọn nào đó. - Câu 3 và câu 4, mỗi câu thí sinh có 30 giây để chuẩn bị và 60 giây để nói. Ở phần thi này, thí sinh được cho 1 bài đọc và 1 bài nghe rồi được yêu cầu trình bày lại những gì mình đã nghe được, đọc được. Thường bài đọc và bài nghe đề cập đến những vấn đề liên quan đến cuộc sống của sinh viên, những vấn đề học thuật. Ví dụ: ở câu 3, thí sinh nhận được bài đọc là thông điệp về việc tăng học phí; sau đó nội dung bài nghe là cuộc hội thoại giữa 2 sinh viên, người thì ủng hộ chủ trương tăng học phí, người thì phản đối, với những lý do cụ thể. Nhiệm vụ của thí sinh là nắm bắt những ý chính và diễn đạt lại một cách logic, mạch lạc theo kiểu: "Anh A đồng ý với việc tăng học phí vì những lý do... Chị B không đồng ý về việc tăng học phí vì những lý do..." chứ không phải trình bày lại cuộc đối thoại. Ở phần thi này, thí sinh phải vận dụng cả kỹ năng đọc, suy luận, nghe, ghi chép như ở phần thi đọc, viết để làm bài. - Câu 5 và câu 6, mỗi câu thí sinh có 20 giây để chuẩn bị và 60 giây để nói. Phần này không có bài đọc mà chỉ có bài nghe. Bài nghe ở câu 5 thường là cuộc trao đổi giữa người nam và người nữ theo mô-tuýp: 1 người than thở về rắc rối nào đó; người còn lại đưa ra 2 giải pháp khả thi. Thí sinh phải trình bày lại vấn đề, 2 giải pháp và nêu ý kiến cá nhân của mình về một giải pháp tốt nhất. Bài nghe ở câu 6 thường là bài giảng về một chủ đề nào đó. Thí sinh phải nghe và trình bày lại những vấn đề mà bài nói đề cập đến. Do đó, thí sinh phải vận dụng cả kỹ năng nghe, ghi chép để làm bài. Ở bất kỳ câu hỏi nào của phần thi Speaking, khi trả lời, bạn nên cố gắng tạo thành đoạn văn nho nhỏ với câu đầu tiên là câu chủ đoạn. Sau đó, đi vào phân tích từng ý chính. Ở mỗi đoạn phân tích ý chính, cần có một vài ý phụ, dẫn chứng ví dụ.

* **Môn Viết** Trước hết bạn hãy luyện cho mình kỹ năng đánh máy bằng cả 10 ngón tay để khi vào thi bạn không phải gặp rắc rối đến từ việc gõ máy tính. Môn thi Viết gồm 2 phần: - Phần 1: thí sinh nhận được bài đọc về 1 mảng đề tài nào đó và nghe giảng về mảng đề tài đó. Sau đó, thí sinh được yêu cầu trình bày lại những gì đã đọc và đã nghe trong 1 bài văn với thời gian viết là 20 phút. - Phần 2: thí sinh làm 1 bài văn (trong vòng 30 phút) về một vấn đề nào đó, với đầy đủ 3 phần: mở đầu, thân bài, kết luận. Có một số kiểu đề thi nhất định như "Nên... hay không nên..." hoặc kiểu bài trình bày ý kiến cá nhân về một vấn đề nào đó. Nên nhớ ở phần mở đầu đã đề cập đến bao nhiêu vấn đề thì phần thân bài bạn sẽ khai triển bấy nhiêu ý tương ứng. Ở phần thi Viết và Nói, bạn cần lưu ý không phải viết nhiều, nói nhiều mới hay. Bạn phải nêu được những ý chính và bao giờ mỗi ý chính cũng có vài ba ý phụ để bổ trợ cho nó, tránh nói lấp lửng rồi bỏ. Chẳng thà bạn liệt kê ít ý nhưng phân tích kỹ những ý mà mình liệt kê còn hơn bạn liệt kê nhiều ý nhưng không có khả năng phân tích nó. Điều quan trọng là khả năng lập luận của bạn chứ không phải là những gì bạn nói có cao siêu hay không và ngôn ngữ bạn dùng có phức tạp hay không. Vì vậy, bạn đừng cố tình làm khó mình bằng cách dùng cấu trúc câu phức tạp, những mẫu câu mới, những từ ngữ khó hiểu... Hãy dùng ngôn ngữ dễ hiểu, câu cú đơn giản, những mẫu câu mà bạn biết chắc là mình sử dụng đúng.

